

Số: 58/2021/QĐST-HNGĐ

Cát Tiên, ngày 25 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà P T H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: T P T, xã Phước Cát 2, huyện Cát Tiên, Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông P N T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: T P T, xã Phước Cát 2, huyện Cát Tiên, Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 150 BLTTDS và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà P T H và ông P N T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung P T L, sinh ngày 26/01/2009 cho bà P T H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Các đương không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Các đương sự trình bày tự thỏa thuận.

Công nợ: Các đương sự trình bày không có.

Về án phí: Bà P T H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000574 ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên. Bà H được hoàn trả số tiền chênh lệch 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Cát Tiên;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục thi hành án dân sự Cát Tiên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Thúy